

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/DS-ST
Ngày 02/6/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Doãn Thị Lệ.

2/ Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Thúy Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga.

Ngày 02 tháng 2 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2020/TLST-DS ngày 14/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: 01A P, TP.P, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị S – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L – Cán bộ quản lý rủi ro Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2020. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 04, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 01/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 26/8/2019, Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai và bà Trần Thị X đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD01- 080-08/2019/HĐTD, bà Trần Thị X vay số tiền là 15.000.000 đ, thời gian vay vốn: 12 tháng, lãi suất 8%/ tháng, mục đích vay vốn: buôn bán nhỏ, phương thức trả nợ gốc và lãi: hàng tháng 01 lần vào ngày 26; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất ban đầu với số tiền chậm trả. Hình thức bảo đảm: tín chấp.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký thì bà Trần Thị X đã thực hiện trả tiền gốc và lãi đến tháng 3/2020 số tiền gốc là 8.750.000 đ, tiền lãi 840.000 đ. Từ tháng 4/2020 đến nay thì bà Trần Thị X vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi mặc dù Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai đã thông báo cho bà Trần Thị X nhiều lần nhưng bà X vẫn không trả nợ.

Tại phiên tòa Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị X phải trả nợ số tiền tính đến ngày 02/6/2021 là 7.887.400 đ. Trong đó nợ gốc là 6.250.000 đ, nợ trong hạn 600.000 đ, nợ quá hạn 1.037.400 đ và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

* **Đối với bị đơn:** Bà Trần Thị X, quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bà Trần Thị X biết đến Tòa án làm việc, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng bà Trần Thị X đã không đến Tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Nguyên đơn đã đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai có đơn yêu cầu tòa án giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bà Trần Thị X, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 04, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn là bà Trần Thị X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số: HDTD01- 080-08/2019/HĐTD ngày 26/8/2019, giữa Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai với bà Trần Thị X được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị X phải trả số nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền tính đến ngày 02/6/2021 là:

7.887.400 đ. Trong đó nợ gốc là 6.250.000 đ, nợ trong hạn 600.000 đ, nợ quá hạn 1.037.400 đ và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

[5] Theo hợp đồng tín dụng thì bà Trần Thị X đã vi phạm cam kết không trả nợ gốc và nợ lãi từ tháng 4/2020 đến nay điều này thể hiện việc bà Trần Thị X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và việc chuyển nợ quá hạn nguyên đơn đã thực hiện đúng theo hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở và được chấp nhận

[6] Mặt khác từ khi thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự, nhưng bị đơn là bà Trần Thị X không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bà X đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai được chấp nhận, bà X phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 274, Điều 280, Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 321; Điều 323; Điều 385; Điều 397; Điều 401; Điều 463 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai.

Buộc bà Trần Thị X phải trả cho Quỹ hỗ trợ P tỉnh Gia Lai số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: HDTĐ01- 080-08/2019/HDTĐ ngày 26/8/2019, tính đến ngày 02/6/2021 số tiền là: 7.887.400 đ (bảy triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm đồng). Trong đó nợ gốc là 6.250.000 đ, nợ trong hạn 600.000 đ, nợ quá hạn 1.037.400 đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị X phải chịu 394.370 đ (ba trăm chín mươi tư ngàn ba trăm bảy mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THADS Tp.P;
- UBND xã Biển Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

